

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH QUA CHUYÊN ĐỀ LỊCH SỬ
ĐỊA PHƯƠNG - DI SẢN VĂN HÓA TIÊU BIỂU Ở HÀ NỘI

Lĩnh vực/ Môn: Lịch sử

Cấp học: THPT

Tên Tác giả: Nguyễn Thị Đức Hạnh

Đơn vị công tác: Trường THPT Thượng Cát

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2021-2022

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Cơ sở lý luận

Luật giáo dục năm 2005 quy định “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, trí thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông cũng như những môn học khác góp phần đào tạo thế hệ trẻ, hình thành nhân cách cùng năng lực, phẩm chất, trí tuệ. Tuy nhiên, so với những môn học khác, Lịch sử với đặc trưng bộ môn có khả năng và ưu thế trong việc giáo dục đạo đức phẩm chất tư tưởng cho học sinh, đặc biệt giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ về lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên trong cuộc sống. Nhưng kiến thức lịch sử thế giới, lịch sử dân tộc từ xưa đến nay có tác dụng không chỉ đến trí tuệ mà cả trái tim học sinh. Bởi lẽ, Lịch sử không chỉ là bản thân cuộc sống mà còn là “thầy dạy của cuộc sống” như chính tri gia thời cổ đại Roma – Ciceron đã từng khẳng định.

Chức năng, ưu thế của môn Lịch sử với việc hình thành nhân cách học sinh là không thể phủ nhận trong quá trình dạy học. Trong chương trình lịch sử của các cấp học học sinh được học những nội dung của lịch sử Việt Nam và thế giới theo thông sử. Bao gồm những tri thức của lịch sử loài người, tri thức lịch sử dân tộc.

Tuy nhiên, Lịch sử dân tộc được hình thành trên cơ sở khối lượng tri thức, tư liệu lịch sử địa phương đã được khái quát và tổng hợp ở mức độ cao. Lịch sử địa phương minh họa cho lịch sử dân tộc, để nghiên cứu và nhận thức lịch sử dân tộc một cách hoàn chỉnh sâu sắc hơn. Lịch sử địa phương là một bộ phận cấu thành lịch sử dân tộc, nghiên cứu lịch sử dân tộc muốn hoàn thiện phải nghiên cứu lịch sử địa phương. Đặc biệt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018, học sinh học Chương trình giáo dục địa phương (bắt buộc). Học sinh cần thiết phải học tập Lịch sử địa phương theo yêu cầu của Chương trình giáo dục mới.

Tri thức của lịch sử địa phương góp phần quan trọng vào việc giáo dục truyền thống cho học sinh nói riêng, cho thế hệ trẻ nói chung. Tuy nhiên việc sưu tầm và giảng dạy lịch sử địa phương trong các trường phổ thông hiện nay còn nhiều hạn chế, mang tính hình thức chưa sát thực với thực tiễn. Nội dung kiến thức mang tính khái quát chưa gắn với thực tế ở địa phương nơi học sinh sống, mang tính hình thức, chưa phát huy được năng lực của học sinh.

Đối với học sinh tình yêu quê hương đất nước bắt nguồn từ tình cảm gia đình, tình yêu đối với mảnh đất nơi mình sinh ra. Nó bắt nguồn từ sự hiểu biết về làng xã nơi các em sinh sống từ đó giúp các em gắn bó với quê hương và hình thành nâng cao ý thức trách nhiệm với quê hương. Vì thế học tập và giảng dạy chuyên đề lịch sử địa phương trong các nhà trường là hết sức cần thiết.

Hơn nữa nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương còn có tác dụng trực tiếp và quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy lịch sử dân tộc của người giáo viên, tạo niềm tin yêu nghề nghiệp.

Xuất phát từ thực tế giảng dạy, sự cần thiết của việc học tập lịch sử địa phương cho học sinh, tôi đã nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương cho học sinh trường THPT Thượng Cát. Năm học 2013-2014 sáng kiến kinh nghiệm của tôi đã được xếp loại B cấp ngành. Trên cơ sở thành tích đạt được, cùng với sự tâm huyết với nghề, để nâng cao chất lượng các giờ học lịch sử địa phương cùng với đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Tôi đã tiếp tục nghiên cứu giảng dạy lịch sử địa phương qua bài: Di tích văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Ngày nay, chúng ta đã và đang hướng đến mục tiêu lớn nhất của giáo dục hiện đại là tạo ra được sản phẩm giáo dục mang tính toàn diện. Việc phát huy năng lực chung cho học sinh thông qua từng giờ học là một việc làm quan trọng nhằm góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục đó. Năng lực chính là sự kết hợp một cách linh hoạt có tổ chức về kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân vv...nhằm giải quyết có hiệu quả một nhiệm vụ cụ thể trong cuộc sống.

Xuất phát từ những yêu cầu và điều kiện của nền giáo dục trong nước, qua nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục phát triển trên thế giới, các nhà khoa học giáo dục Việt Nam đã đề xuất định hướng phát triển về phẩm chất và năng lực chung cho học sinh trong chương trình giáo dục Trung học phổ thông trong thời gian tới bao gồm những yếu tố sau :

1. Năng lực tự học. 2. Năng lực giải quyết vấn đề. 3. Năng lực tư duy sáng tạo. 4. Năng lực tự quản lý. 5. Năng lực giao tiếp. 6. Năng lực hợp tác. 7. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. 8. Năng lực ngôn ngữ. 9. Năng lực tính toán. 10. Năng lực chuyên biệt (năng lực chuyên sâu, riêng biệt trong các lĩnh vực như : âm nhạc , lịch sử , địa lí ...)

Như vậy cùng với sáu phẩm chất cốt lõi cần có của người học sinh, mười năng lực trên sẽ góp phần tạo nên sản phẩm giáo dục mang tính toàn diện nhất cho ngành giáo dục ở nước ta nói chung và Chương trình giáo dục Trung học phổ thông mới nói riêng trong giai đoạn tới.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn dạy và học lịch sử địa phương trong trường học nói chung và ở cấp THPT nói riêng.

Trên thế giới, nhất là ở các nước tiên tiến, công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương rất được chú trọng. Ngành “địa phương học” đã ra đời và có vị trí, vai trò đáng tin cậy trong việc hoạch định và thực thi những nhiệm vụ kinh tế- xã hội của từng địa phương trong tổng thể chiến lược quốc gia. Nghiên cứu, tìm hiểu Lịch sử địa phương không chỉ là công việc của giới nghiên cứu mà đã được xã hội hoá, thu hút sự quan tâm của nhiều người, nhiều tầng lớp và nhiều ngành, trong đó ngành công nghiệp du lịch là đáng kể nhất. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới và mở rộng giao lưu quốc tế, nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử địa phương lại càng được chú trọng.

Ở nước ta, việc nghiên cứu lịch sử địa phương, với tư cách là một ngành khoa học được bắt đầu từ sau ngày hoà bình lập lại ở miền Bắc. Từ sau ngày miền Nam giải phóng, công tác này được tiến hành trên phạm vi cả nước. Hầu hết các tỉnh đã biên soạn được lịch sử của tỉnh và kể cả của huyện, xã. Tuy nhiên, việc dạy và học lịch sử địa phương chưa được tiến hành đều khắp trong phạm vi cả nước mà mới chỉ dừng lại ở một số điển hình như các trường THPT ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... Trong điều kiện đó, tôi thiết nghĩ rằng việc nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương là trách nhiệm của đội ngũ giáo viên dạy bộ môn Lịch sử.

Thực tiễn hết sức phong phú của nguồn tư liệu kiến thức lịch sử địa phương. Ở khắp các địa phương hầu như đều có những di tích lịch sử văn hóa những địa danh, con người gắn liền với những sự kiện lịch sử.

Đối với học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội các em đều được học tiết lịch sử địa phương theo quy định của Bộ giáo dục. Ở cấp THPT các em được học 6 tiết Lịch sử địa phương Thăng Long Hà Nội.

Cụ thể, lớp 10 học 2 tiết: gồm Bài 1- Các di tích lịch sử văn hóa Hà Nội và Bài 2- Kinh tế Thăng Long Hà Nội từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIX.

Lớp 11 học 1 tiết: Bài- Những biến đổi của Hà Nội xưa cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

Lớp 12 học 2 tiết:

- Bài 1- Những thắng lợi tiêu biểu của Hà Nội trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954-1975).
- Bài 2- Hà Nội trên con đường đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

Đối với học sinh ở trường tôi, các em được học lịch sử địa phương theo quy định. Tuy nhiên ở trường tôi học sinh chủ yếu đang sinh sống trên địa bàn

quận Bắc Từ Liêm nơi có nhiều di tích lịch sử, các lễ hội truyền thống. Do các em ở xa trung tâm thành phố nên ít được biết đến các di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của thủ đô. Chính vì vậy, việc giảng dạy các di tích lịch sử- văn hóa ở thủ đô cho các em theo hướng tích hợp là cần thiết góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy LSĐP ở các trường phổ thông hiện nay. Để có thông tin về sự hiểu biết của học sinh về các di tích lịch sử văn hóa ở Hà Nội tôi đã tiến hành điều tra thực tế. Số học sinh tham gia trả lời là 250 học sinh. Tôi đã thu được bảng kết quả như sau.

Bảng 1: Điều tra về thái độ của học sinh đối với bộ môn Lịch sử

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ trả lời		
		Có	Không	Bình thường
1	Em có thích học môn lịch sử ở trường THPT không?	80%	10%	10%
2	Môn Lịch sử có quan trọng đối với bản thân em không?	80%	8%	12%
3	Em có thích các giờ học Lịch sử địa phương không?	50%	15%	35%

Bảng 2: Điều tra sự hiểu biết của Học sinh về di sản văn hóa của Hà Nội

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ HS trả lời
1	Hãy kể tên các di tích lịch sử văn hóa ở Hà Nội mà em biết	- 100% học sinh trả lời, kể được ít nhất 5 di tích tiêu biểu của thủ đô Hà Nội
2	Theo em trong các di tích lịch sử văn hóa ở Hà Nội, loại di tích nào chiếm số lượng lớn?	- 75% HS trả lời là đình chùa (di tích kiến trúc nghệ thuật)
3	Di sản văn hóa nào ở Hà Nội được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.	- 100% Học sinh trả lời là Hoàng Thành Thăng Long
4	Có một du khách nước ngoài đến thăm Hà Nội. là một hướng dẫn viên du lịch em sẽ giới thiệu di sản văn hóa nào cho người khách đó? Vì sao?	- 90% HS chọn Văn Miếu- Quốc Tử Giám vì tự hào đây là trường đại học đầu tiên của nước ta.

- Qua kết quả bảng điều tra trên cho thấy phần lớn học sinh biết đến các di sản văn hóa tiêu biểu của Hà Nội. Tuy nhiên học sinh chưa phân biệt đầy đủ về các loại hình di sản văn hóa. Đặc biệt là đa số các em còn chưa biết đầy đủ những di sản văn hóa ở Hà Nội đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Từ thực tế kết quả điều tra cùng với yêu cầu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tôi nhận thấy cần phải xây dựng bài giảng để phát huy năng lực của học sinh vừa đáp ứng với yêu cầu đổi mới, đồng thời nâng cao hiệu quả các giờ học lịch sử địa phương góp phần giáo dục truyền thống và bảo vệ di sản văn hóa cho các em.

Trong thời đại ngày nay, con người chúng ta đang sống trong một thế giới với những biến đổi to lớn trong từng ngày, từng giờ cùng với sự phát triển như vũ bão của mọi mặt đời sống xã hội. Trong thế giới đó con người bắt buộc phải có được khả năng thích nghi cao độ với hoàn cảnh thực tế, muốn làm được điều đó trước hết con người phải có được những năng lực cơ bản và cần thiết nhất.

Những năng lực, kỹ năng, kỹ xảo của con người có được một phần lớn là từ kết quả của quá trình giáo dục đem lại. Chính vì vậy, hơn lúc nào hết, toàn ngành giáo dục của chúng ta ngày nay đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.

Có một thực tế là trong những năm gần đây, việc dạy và học môn Lịch sử trong các nhà trường Trung học phổ thông vẫn còn tồn tại một số điểm hạn chế.

Một là, học sinh chưa thực sự hứng thú và yêu thích môn học.

Hai là, tác dụng của môn học trong việc phát triển năng lực cho học sinh chưa được cao.

Để khắc phục tình trạng trên, tôi nhận thấy chúng ta cần phải ngay lập tức thay đổi phương pháp giảng dạy của mình trong mỗi một bài học cụ thể của chương trình và để đáp ứng yêu cầu và định hướng mới của ngành giáo dục nhằm phát huy cao độ năng lực của học sinh.

Một trong những bài học đã được tôi đổi mới phương pháp theo hướng phát triển năng lực của học sinh thông qua chuyên đề lịch sử địa phương- Di sản văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội.

II. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1. Giới thiệu được cách thiết kế bài giảng theo hướng nâng cao năng lực của học sinh. Giới thiệu một số phương pháp và kỹ thuật dạy học mới .

2. Phát huy các năng lực cơ bản và thiết yếu của học sinh thông qua bài học.

3. Tạo ra niềm hứng thú và yêu thích của học sinh đối với bài học.

4. Tiến tới mở rộng áp dụng trong việc thiết kế và giảng dạy ở tất cả các bài học trong chương trình Lịch sử địa phương cấp Trung học phổ thông và hướng

tới xây dựng nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

III. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

* Thực hiện bằng phương pháp thực nghiệm song song cả hai phương pháp giảng dạy cũ và mới. Phân tích và đánh giá kết quả của từng phương pháp. So sánh kết quả của hai phương pháp, đưa ra kết luận và nêu phương án áp dụng vào thực tế.

IV. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

* Thời gian nghiên cứu: Học kỳ I - Năm học 2021 - 2022.

* Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 10 A1 và 10A2 năm học 2021-2022.

* Phạm vi nghiên cứu : Bài 1- Di sản văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội – Tài liệu Lịch sử Hà Nội, chương trình địa phương.

1. Đối tượng nghiên cứu: Các di tích lịch sử- văn hóa ở Hà Nội, học sinh lớp 10.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu lí luận
- Khảo sát điều tra học sinh
- Suru tầm tư liệu, quan sát thực tế
- Phân tích, đánh giá
- Thực nghiệm sư phạm

3. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022. Tôi đã tiến hành sưu tầm tài liệu, khảo sát thực tế biên soạn nội dung và giảng dạy thực nghiệm ở trường THPT Thượng Cát. Tiến hành giảng dạy cho học sinh khối 10.

B. PHẦN NỘI DUNG

I. TÊN SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM :

DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH QUA CHUYÊN ĐỀ LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG- DI SẢN VĂN HÓA TIÊU BIỂU Ở HÀ NỘI.

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Thực hiện bằng phương pháp thực nghiệm song song cả hai phương pháp thiết kế bài giảng, giảng dạy cũ và mới. Phân tích và đánh giá kết quả của từng phương pháp. So sánh kết quả của hai phương pháp, đưa ra kết luận và nêu phương án áp dụng vào thực tế.

II.1. THIẾT KẾ VÀ GIẢNG DẠY THEO PHƯƠNG PHÁP CŨ (CHƯA ĐỔI MỚI).

* Phạm vi kiến thức: Bài 1- Di sản văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội – Lớp 10

* Đối tượng thực nghiệm: lớp 10 A1.

BÀI 1 : DI SẢN VĂN HÓA TIÊU BIỂU Ở HÀ NỘI

*** Theo cách dạy học truyền thống, giáo viên soạn bài giảng dạy cho học sinh những nội dung như sau:**

Mục I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DI SẢN

1. Học sinh nắm hiểu được khái niệm “ Em hiểu di sản văn hóa là gì?”. Thông thường giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình .

2. Học sinh biết được đặc điểm các di sản và tại sao cần phải tìm hiểu các di sản văn hóa của Hà Nội.

3. Học sinh phân loại được các di sản văn hóa của Hà Nội gồm có 2 loại sản là;

- Di sản văn hóa vật thể gồm: di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh còn gọi là di sản thiên nhiên, di vật, cổ vật...

- Di sản văn hóa phi vật thể gồm: lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, bao gồm âm nhạc, múa, hát...

Mục II. HÀ NỘI NƠI HỘI TỤ VĂN HÓA ĐỒ SỘ, VÔ GIÁ

- Học sinh biết được Hà Nội có số lượng di sản văn hóa đồ sộ và vô giá (theo số liệu thống kê Hà Nội có hơn 5000 di sản các loại).

Mục III. MỘT SỐ DI SẢN VĂN HÓA TIÊU BIỂU Ở HÀ NỘI ĐƯỢC UNESCO

- Học sinh tìm hiểu một số di sản văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội. Theo phương pháp truyền thống giáo viên giới thiệu các di sản học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi của giáo viên.

*** Dạy học theo hướng phát huy năng lực cho học sinh được biên soạn như sau**

(Giáo án thực nghiệm phần Phụ lục)

1 . HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu

- Với việc cho học sinh tham gia trò chơi: Hái lộc đầu xuân, trả lời các câu hỏi về các di sản văn hóa ở Hà Nội. Từ đó kích thích trí tò mò, lòng khát khao muốn tìm hiểu về các di sản văn hóa ở thủ đô.

b. Nội dung

- Giáo viên tổ chức trò chơi: “ Hái lộc đầu Xuân”:

+ Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

- Hoạt động cá nhân

Câu 1: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc gọi là?

Câu 2: Ngôi chùa cổ nhất ở Hà Nội là?

Câu 3: Trường đại học đầu tiên của Việt Nam là?

Câu 4: Lễ hội nào ở Hà Nội được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới?

Câu 5: Nêu tên của di sản văn hóa trong bức tranh



c. Sản phẩm

- Các câu trả lời của học sinh

+ Câu 1: Đáp án là UNESCO

+ Câu 2: Chùa Trấn Quốc

+ Câu 3: Quốc Tử Giám

+ Câu 4: Hội Gióng (ở Sóc Sơn)

+ Câu 5: Hoàng thành Thăng Long

d. Cách thức thực hiện

- Giáo viên tổ chức trò chơi, học sinh trả lời câu hỏi.
- Có hai đội chơi tham gia trả lời câu hỏi (5 câu), đội nào trả lời nhiều câu hỏi đúng hơn sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.





Ngôi chùa cổ nhất Hà Nội là



A. Hà



B. Quán
sứ



C. Láng



D. Trần
Quốc



Trường đại học đầu tiên ở Việt Nam là



A. Quốc
Tử Giám



B. Duy Tân



C. Tổng Hợp



D. Thăng Long



Lễ Hội nào ở Hà Nội được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể thế giới?



A. Hội Gióng



D. Hội
Chèm



Hội chùa
Hương



D. Hội
chùa Thầy



B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- Mục I: Tìm hiểu những vấn đề chung về di sản

Giáo viên dạy theo định hướng phát huy năng lực nhận thức của học sinh.

a. Mục tiêu: Học sinh biết được khái niệm di sản, đặc điểm của di sản văn hóa Việt Nam và biết phân loại di sản.

b. Nội dung:

+ Giáo viên sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, khai tranh ảnh bằng cách chiếu một số tranh ảnh các di sản văn hóa từ nhận biết các di sản học sinh sẽ phân loại được các di sản và nhớ lâu hơn.

+ Học sinh hoạt động cá nhân, trình bày hiểu biết về địa sản, học sinh trong lớp bổ sung và hoàn chỉnh.

+ Năng lực hướng tới cho học sinh là: Năng lực tự học

*** Phát triển năng lực tự học :**

Khai thác nội dung trong tài liệu

Việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh trong giảng dạy cần đi đôi với việc khai thác và sử dụng tài liệu dạy học. Giáo viên cần xác định trọng tâm kiến thức và hướng học sinh vào trọng tâm đó, ngoài ra còn hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

Ví dụ: Để khai thác nội dung trong tài liệu, giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh: Em hiểu thế nào là di sản văn hóa?

- Khai thác tranh ảnh: Học sinh quan sát tranh, nghiên cứu tài liệu để phân biệt được các loại di sản

Phân loại các di sản văn hóa vật thể



Di tích khảo cổ học



Di tích kiến trúc nghệ thuật



Di tích lịch sử cách mạng

Di tích danh lam thắng cảnh

- Mục II: Đây là nội dung giáo viên dạy phát huy các năng lực tư duy độc lập, khả năng làm việc nhóm, năng lực thuyết trình của học sinh, ứng dụng vận dụng vào thực tiễn về thực trạng di sản ở Hà Nội và ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị của di sản.

- Phương pháp; Học sinh tham gia trò chơi- Hành trình di sản

+ Các nhóm cử đại diện trong vai hướng dẫn viên thuyết trình một di sản văn hóa tiêu biểu của thủ đô.

+ Các bạn trong lớp là những khách du lịch, đặt câu hỏi về di sản văn hóa, hướng dẫn viên trả lời các câu hỏi của các bạn.

+ Sản phẩm là các video do học sinh tự làm, hoặc các sản phẩm khác thể hiện sự sáng tạo của học sinh.

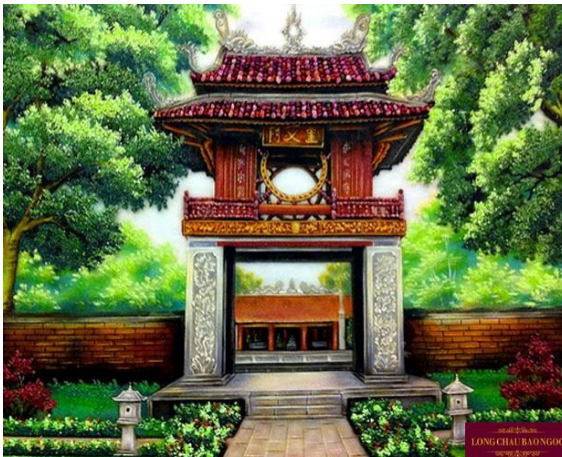
(Xem giáo án thực nghiệm Phần phụ lục)



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG- HÀ NỘI



LỄ HỘI GIÓNG Ở (SÓC SƠN)



VĂN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM

- Qua hoạt động của học sinh, phát huy năng lực ngôn ngữ, thuyết trình và năng lực tìm sưu tầm và xử lý tư liệu lịch sử của học sinh.
- Phân vận dụng mở rộng:
 - + Học sinh làm theo nhóm nêu những thực trạng của di sản, trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ và phát huy những giá trị của di sản.

+ Phát huy năng lực tìm hiểu vấn đề xã hội từ đó nêu ra các thực trạng và giải pháp.

- Gợi ý sản phẩm là: Bức tranh, đoạn phim những vi phạm như xâm hại di sản, hành động phản cảm trong các lễ hội vv... Bài tập thu hoạch của học sinh.

(Xem phần Phụ lục)

- Sản phẩm của học sinh

Mặc dù trời nắng nóng, nhưng tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội), từ sáng sớm đến tận chiều (3/7) lúc nào cũng đông nghịt thí sinh đến xoa đầu rùa với mong muốn gặp may mắn trong kỳ thi ĐH.



- Trong những ngày qua, liên tục nhiều vụ xâm hại di sản được phát hiện, khiến dư luận một lần nữa lại đặt ra những câu hỏi, đến bao giờ chúng ta mới biết trân quý những di sản mình đang có. Xâm hại di tích trở thành một vấn nạn, cần sự vào cuộc mạnh mẽ của pháp luật và sự chung tay bảo vệ của cộng

- Hình ảnh Đình Chèm, ngôi đình 2000 năm tuổi, là di tích Quốc gia đặc biệt đang được chỉnh trang, làm mới và cây đa hàng trăm tuổi trước cửa đình bị đốn chặt khiến cộng đồng xót xa. Theo thông tin từ ban quản lý, đình đang được tu bổ với kinh phí 10 tỷ đồng, đã được Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội cũng như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chấp nhận. Nhưng chỉnh trang, tu bổ thế nào để không làm mất đi vẻ đẹp cổ kính và những giá trị lịch sử mà ngôi đình này đang có là một vấn đề.



Qua những hình ảnh và sự việc xảy ra học sinh nhận thấy các di sản văn hóa của chúng ta hiện nay đang bị xâm hại. Trách nhiệm của học sinh nói riêng và toàn xã hội nói chung là bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa. Bảo vệ di sản văn hóa là tăng cường niềm tự hào về truyền thống là sự đảm bảo mỗi dân tộc thiêng liêng nối liền với quá khứ hiện tại và tương lai.

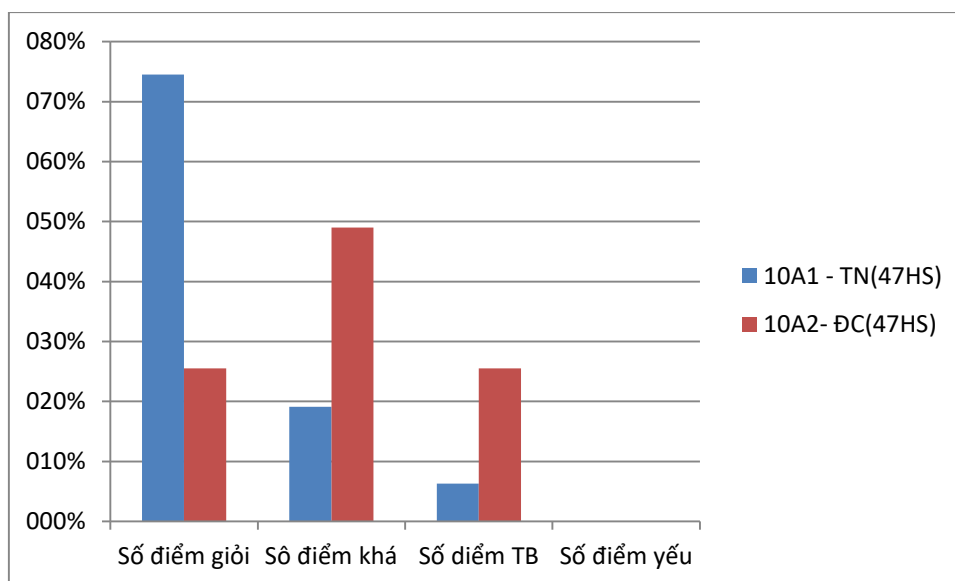
4. Thực nghiệm sư phạm

Để tiến hành giảng dạy một bài học về lịch sử địa phương có 2 cách tiến hành. Giáo viên chuẩn bị tiến hành giảng dạy thực tế ở một hoặc một số di tích lịch sử văn hóa cụ thể. Để tổ chức được giáo viên lên kế hoạch, cho học sinh tìm hiểu trước những thông tin về di tích đó, rồi đưa học sinh đến di tích để học tập tại thực địa. Với việc tổ chức giờ học thực tế có những ưu điểm là học sinh trực tiếp quan sát di tích, nghe những câu chuyện xung quanh việc xây dựng di tích, câu chuyện kể về các vị thần các danh nhân... Tuy nhiên tổ chức giờ học thực tế cho học sinh thường tốn kém, khâu tổ chức mất nhiều thời gian để chuẩn bị và chỉ giới hạn trong một di tích .

Cách tổ chức thứ hai là soạn giáo án dạy trên lớp theo hướng tích hợp. Tôi đã thực hiện thiết kế bài giảng và tiến hành dạy thử nghiệm trên lớp. Lớp 10 A1 được chọn làm lớp thực nghiệm và lớp 10 A2 là lớp đối chứng. Đây là hai lớp có sĩ số bằng nhau và tương đương về trình độ.

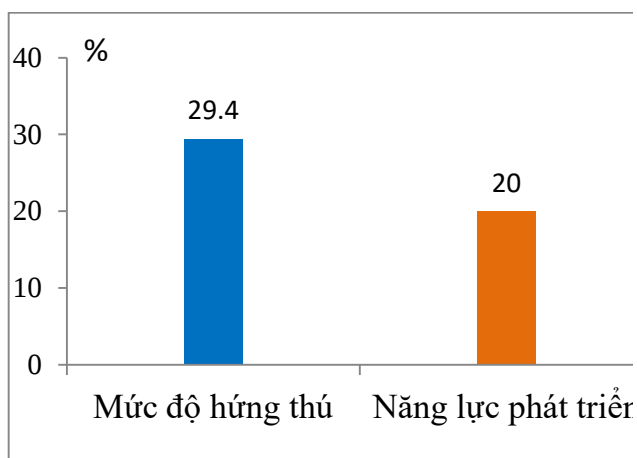
Qua tiến hành giảng dạy thực nghiệm. Kết quả đạt được như sau:

Lớp	Số điểm giỏi	Số điểm khá	Số điểm TB	Số điểm yếu
10A1 - TN(47HS)	35 74,5%	9 19,1%	3 6,3%	0 0%
10A2- ĐC(47HS)	12 25,5%	23 49%	12 25,5%	0 0%

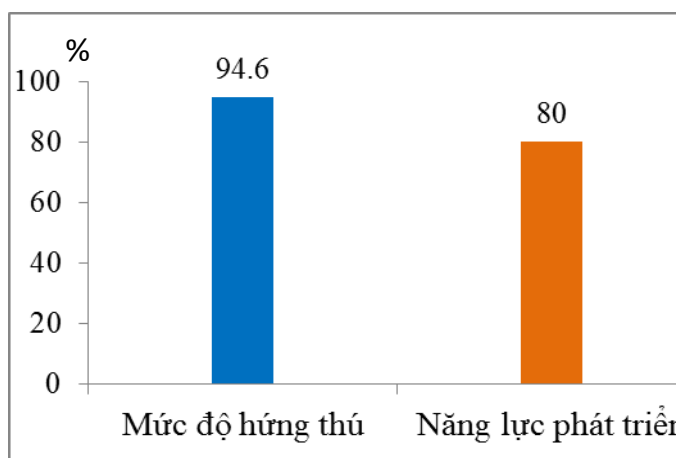


- Qua bảng số liệu trên cho thấy việc thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học theo định hướng phát huy năng lực học tập của học sinh góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn nói chung và chất lượng các giờ học chuyên đề giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện bắt đầu năm học 2022-2023 là hết sức cấp thiết.

So sánh bằng biểu đồ



Sử dụng phương pháp cũ



Sử dụng phương pháp phát triển năng lực

*** Nhận xét:** *Mức độ hứng thú tăng 65,2%. Năng lực phát triển tăng 60%.*

Các học sinh lớp thực nghiệm rất hứng thú say mê học tập, hiểu biết sâu sắc các di tích lịch sử của Hà Nội và di tích ở địa phương các em sinh sống. Qua bài học các em đã có những cảm xúc, tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc, nhận thấy trách nhiệm bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa qua các hành động cụ thể. Các em sinh phát triển các năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, khả năng thuyết trình và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Học sinh lớp đối chứng hiểu bài học một cách thụ động, khi cho các em viết về các di tích lịch sử văn hóa của Hà Nội hoặc địa phương mình phần lớn các em không có sự cảm nhận tốt bằng những học sinh đã được học thực nghiệm. Điều đó chứng tỏ rằng nếu học sinh được học chuyên đề lịch sử địa phương theo hướng dạy học theo định hướng phát triển năng lực nhận thức, các em sẽ hứng thú, giờ học hiệu quả thực hiện đúng tinh thần đổi mới của Chương trình giáo dục thông mới hướng tới phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.

C. PHẦN KẾT LUẬN

I. KẾT LUẬN CHUNG

Qua thực tiễn nghiên cứu biên soạn và giảng dạy chuyên đề lịch sử địa phương theo hướng phát huy năng lực của học sinh tôi rút ra một số kết luận sau.

Dạy học phát triển năng lực cho học sinh để từ đó giáo dục các em có những cử chỉ, việc làm, hành vi đúng đắn.

Phát triển các kĩ năng thực hành, kĩ năng phát hiện và ứng xử tích cực trong học tập cũng như trong thực tiễn cuộc sống.

Giúp học sinh hứng thú học tập, từ đó khắc sâu được kiến thức đã học.

Trang bị cho học sinh hiểu biết những kiến thức cần thiết, cơ bản về những nội dung tích hợp phải phù hợp với từng đối tượng học sinh ở các khối lớp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục khác nhau.

Tránh áp đặt, giúp học sinh phát triển năng lực

Phương pháp dạy học theo hướng tích hợp là lồng ghép nội dung tích hợp vào các bài dạy, tùy theo từng môn học mà lồng ghép tích hợp ở các mức độ như liên hệ, lồng ghép bộ phận hay là toàn phần, (phần nội dung bài học, phần bài tập hay là tổng kết toàn bài...) Khi tích hợp giáo viên cần sử dụng ngôn từ kết nối sao cho logic và hài hòa....từ đó giáo dục và rèn kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

Việc giảng dạy lịch sử địa phương ở các trường phổ thông hiện nay còn nhiều hạn chế, mang tính hình thức, chưa sát thực tế, nội dung còn khô khan. Thậm chí có một bộ phận giáo viên cắt xén không giảng dạy.

Đối với mỗi giáo viên Lịch sử để nâng cao trình độ chuyên môn ngoài công tác giảng dạy thì việc nghiên cứu khoa học là cần thiết. Biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương gắn nơi công tác, địa phương học sinh của mình cũng là nghiên cứu khoa học, bồi đắp thêm kiến thức góp phần nâng cao phương pháp giảng dạy đối với giáo viên.

Qua biên soạn và giảng dạy thực tế tại trường, tình yêu quê hương đất nước của học sinh được bồi đắp, để từ đó hình thành ý thức trách nhiệm cho thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và gìn giữ các di tích lịch sử văn hóa của dân tộc. Đồng thời uy tín vai trò của người giáo viên Lịch sử cũng được nâng cao.

Để việc dạy và học lịch sử địa phương đạt hiệu quả đòi hỏi sự tâm huyết của giáo viên và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo.

Đây là một vấn đề khó, nhưng khá thú vị nên trong quá trình nghiên cứu còn có những hạn chế. Tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến đồng nghiệp để sáng kiến ngày càng hoàn thiện và phục vụ thiết thực cho môn học.

II. KHUYẾN NGHỊ

1. Cần phát huy, sáng tạo hơn nữa ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy Chuyên đề Lịch sử địa phương ở nhà trường phổ thông.

2. Mở rộng ứng dụng đổi mới phương pháp thiết kế bài giảng và giảng dạy cho tất cả các tiết học trong chương trình.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thực hiện dạy học thực tế ở các di sản văn hóa, các di tích lịch sử. Học sinh viết bài thu hoạch sau các chuyên đề Lịch sử địa phương góp phần giáo dục thế hệ trẻ có trách nhiệm trước những di sản cũng như, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

XÁC NHẬN
CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2022.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh
nghiệm của mình viết, không sao chép nội
dung của người khác.

Người viết

Nguyễn Thị Đức Hạnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình lịch sử địa phương- NXB Đại học sư phạm - 2002
2. Phương pháp dạy học lịch sử Tập I, II- NXB Đại học sư phạm- 2002
3. Lịch sử Thăng Long Hà Nội- Sở GD và Đào tạo Hà Nội- 2006
4. Tài liệu Lịch sử Hà Nội- Chương trình địa phương-NXB Hà Nội 2014
5. Luật giáo dục, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội- 2006
6. Trên hành trình 999 năm hướng tới 1000 năm Thăng Long- Hà Nội. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, 2000
7. Một số báo, tạp chí.
8. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHỤ LỤC I

PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO HỌC SINH

Họ và tên.....Lớp..... Trường THPT.....

- Em vui lòng trả lời câu hỏi sau:

Câu 1: Hãy kể tên những di sản văn hóa ở Hà Nội mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Theo em trong các di sản văn hóa ở Hà Nội loại di tích nào chiếm số lượng lớn?

.....

.....

.....

Câu 3: Di sản văn hóa nào ở Hà Nội đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Có 1 du khách nước ngoài đến thăm Hà Nội. Là hướng dẫn viên du lịch em sẽ giới thiệu di sản nào cho người khách đó. Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU ĐIỀU TRA
(THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP)

**** Về mức độ nhận thức:***

MỨC ĐỘ NHẬN THỨC	SỐ LƯỢNG HỌC SINH	TỈ LỆ %
BIẾT	43/47	91,5
HIỂU	33/47	68
VẬN DỤNG	15/47	31,9
VẬN DỤNG CAO	3/47	6

**** Về mức độ hứng thú và năng lực phát triển***

MỨC ĐỘ HỨNG THÚ		NĂNG LỰC ĐƯỢC PHÁT TRIỂN	
SỐ LƯỢNG HS	TỈ LỆ %	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ %
15/47	32	10	23.4%

**** Số liệu điều tra trên được thực hiện tại lớp 10 A2 - số lượng học sinh tham gia là 47 học sinh***

PHIẾU ĐIỀU TRA
(THỰC TRẠNG SAU KHI ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP)

**** Về mức độ nhận thức:***

MỨC ĐỘ NHẬN THỨC	SỐ LƯỢNG HỌC SINH	TỈ LỆ %
BIẾT	47/47	100
HIỂU	45/47	95,7
VẬN DỤNG	43/47	91,6
VẬN DỤNG CAO	20/47	42,6

**** Về mức độ hứng thú và năng lực phát triển***

MỨC ĐỘ HỨNG THÚ		NĂNG LỰC ĐƯỢC PHÁT TRIỂN	
SỐ LƯỢNG HS	TỈ LỆ %	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ %
44/47	94,0	38	81,0

**** Số liệu điều tra trên được thực hiện tại lớp 10 A2 - số lượng học sinh tham gia là 47 học sinh***

PHỤ LỤC III
GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM
CHUYÊN ĐỀ LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG
BÀI 1: DI SẢN VĂN HÓA TIÊU BIỂU Ở HÀ NỘI

I. Mục tiêu bài học

1. Mục tiêu

- Giúp học sinh biết được các vấn đề cơ bản sau:
 - + Khái niệm về di sản
 - + Đặc điểm của di sản văn hóa Việt Nam
 - + Phân loại di sản: di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.
 - + Một số di sản văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội đã được công nhận là di sản văn hóa thế giới.
- + Hiểu được những giá trị của di sản trong lịch sử Việt Nam.

2. Năng lực

- Bồi dưỡng năng lực tiếp xúc với lịch sử văn hóa với tư liệu gốc.
- Rèn kĩ năng sưu tầm tư liệu lịch sử, liên hệ thực tiễn, năng lực sử dụng và khai thác các nguồn tư liệu lịch sử.
- Năng lực báo cáo thuyết trình
- Năng lực vận dụng, giải quyết vấn đề thực tiễn

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho học sinh ý thức giữ gìn, bảo vệ các di sản văn hóa của Hà Nội và của cả nước.
- Góp phần giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, giúp học sinh tự hào về những di sản văn hóa của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- *Chương trình địa phương.*
- *Tài liệu tham khảo*
- *Tranh ảnh các di sản văn hóa ở Hà Nội*

2. Chuẩn bị của học sinh

- *Tài liệu tham khảo có liên quan*
- *Bài thuyết trình*
- *Sản phẩm video*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu

- Với việc cho học sinh tham gia trò chơi: Hái lộc đầu xuân, trả lời các câu hỏi về các di sản văn hóa ở Hà Nội. Từ đó kích thích trí tò mò, lòng khát khao muốn tìm hiểu về các di sản văn hóa ở thủ đô.

b. Nội dung

- Giáo viên tổ chức trò chơi ; Hái lộc đầu Xuân: HS trả lời các câu hỏi

- Hoạt động cá nhân

Câu 1: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc gọi là?

Câu 2: Ngôi chùa cổ nhất ở Hà Nội là?

Câu 3: Trường đại học đầu tiên của Việt Nam là?

Câu 4: Lễ hội nào ở Hà Nội được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới?

Câu 5: Nêu tên của di sản văn hóa trong bức tranh



c. Sản phẩm

- Các câu trả lời của HS

+ Câu 1: Đáp án là UNESCO

+ Câu 2: Chùa Trầm Quốc

+ Câu 3: Quốc Tử Giám

+ Câu 4: Hội Gióng (ở Sóc Sơn)

+ Câu 5: Hoàng thành Thăng Long

d. Cách thức thực hiện

- GV tổ chức trò chơi, HS trả lời câu hỏi.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Những vấn đề chung về di sản

a. Mục tiêu

- Biết được các khái niệm về Di sản văn hóa

- Nêu được đặc điểm của di sản

- Phân loại được các di sản; Vật thể và phi vật thể

b. Nội dung

- Học sinh quan sát máy chiếu, nghiên cứu tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm

I. Những vấn đề chung về di sản.

1. Khái niệm về di sản

Bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

2. Đặc điểm của di sản văn hóa Việt Nam

- Là những giá trị kết tinh từ sự sáng tạo văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- Là những giá trị sáng tạo từ việc học hỏi, giao lưu và kế thừa từ các nền văn hóa và văn minh của nhân loại.
- Được bảo tồn và phát huy trong đời sống của cộng đồng, được nhà nước bảo vệ thông qua luật di sản, văn hóa năm 2001, được sửa đổi năm 2009.

3. Phân loại di sản: 2 loại

- a) Di sản văn hóa vật thể: Là những sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học như: di tích LSVH, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vệ quốc gia.
- b) Di sản văn hóa phi vật thể: là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa, có giá trị LSVH.
 - Tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam.
 - Ngữ văn dân gian: sử thi, ca dao, tục ngữ, hò vè, truyện cười,
 - Nghệ thuật dân gian: âm nhạc, múa, hát, sân khấu, ...
 - Tập quán xã hội, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, ...

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

Hoạt động 2: Một số di sản văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội

a. Mục tiêu:

- Biết được Hà Nội là trung tâm kinh tế chính trị của cả nước, trải qua các thời kì lịch sử với bề dày lịch sử Hà Nội để lại khối lượng di sản đồ sộ với hơn 5000 di sản văn hóa các loại.

- Hiểu được giá trị về lịch sử, kiến trúc của một số di sản văn hóa tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội.

b. Nội dung

- Học sinh tham gia giới thiệu: Hành trình di sản về các di sản Hoàng Thành Thăng Long, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hội Gióng.

- Hoạt động nhóm, cá nhân thuyết trình

c. Sản phẩm

II. Một số di sản Văn hóa tiêu biểu ở Hà Nội

1. Khu di tích trung tâm Hoàng Thành Thăng Long – Hà Nội.

- Có diện tích 18,395ha, bao gồm khu khảo cổ học 18 Hoàng Diệu và các di tích còn sót lại trong khu di tích thành cổ Hà Nội.

- Giá trị LS – VH.

+ Di tích này được coi là một “bộ lịch sử sống” chảy suốt theo cả chiều dài lịch sử hơn 10 thế kỷ của Thăng Long – Hà Nội, kể từ thành Đại La thời tiền Thăng Long đến thời đại ngày nay.

+ Các di tích có mối quan hệ và sự liên kết lẫn nhau tạo thành một tổng thể liên hoàn rất phức tạp nhưng phong phú và hấp dẫn, phản ánh rõ mối quan hệ về quy hoạch đô thị và không gian kiến trúc cũng như sự tiếp nối giữa các triều đại.

- Trong di tích, nhiều tiền đồng, đồ gốm sứ của Trung Quốc, Nhật Bản, Tây Á, Được tìm thấy là bằng chứng cho thấy Thăng Long là trung tâm giao lưu, văn hóa với các nước trong khu vực và tiếp nhận những giá trị tinh hoa của nhân loại.

- 31/7/2010 được VNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

2. Văn Miếu – Quốc Tử Giám và 82 bia tiến sĩ thời Lê – Mạc.

- Là tổ hợp gồm 2 di tích:

+ Văn Miếu: thờ Khổng Tử và các bậc hiền triết Nho giáo và tư nghiệp Quốc Tử Giám Chu Văn An.

+ Quốc Tử Giám: trường đại học đầu tiên của Việt Nam.

- Được bộ văn hóa xếp hạng di tích LSVH cấp quốc gia ngày 28/4/1962.

- Năm 2010, 82 bia tiến sĩ tại di tích được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thế giới.

- Kiến trúc Văn Miếu Quốc Tử Giám thể hiện nghệ thuật kiến trúc truyền thống của dân tộc VN (TK XVII – XIX)

- Bia đá đặt tại di tích không chỉ là nguồn tư liệu, phong phú phản ánh lịch sử khoa cử hơn 300 năm dưới triều Lê – Mạc mà còn là bức tranh sinh động về

việc tuyển dụng và đào tạo nhân tài độc đáo của Việt Nam, thể hiện ở tư tưởng trị quốc dựa vào nhân tài.

- Nhiều bài ký đề danh tiến sĩ có giá trị như những tác phẩm văn học với nội dung mang tính khái quát và triết lý cao về vai trò, chức năng của người tri thức, tầm quan trọng của giáo dục trong sứ mạng đào tạo nhân tài,...

3. Hội Gióng

- Hội Gióng ở đền Sóc (xã Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội) từ 6 – 8/1 âm lịch hàng năm. Theo truyền thuyết, Phù Linh là nơi dừng chân cuối cùng của Thánh Gióng trước khi bay về trời.

- Hội Gióng Phù Đồng: được tổ chức từ ngày 8 – 9/4 âm lịch hàng năm tại xã Phù Đồng, Gia lâm Hà Nội, nơi sinh ra người anh hùng huyền thoại “Phù Đồng Thiên Vương

4. Hát ca trù

- Còn gọi là hát ả đào, là một bộ môn nghệ thuật truyền thống ở phía Bắc Việt Nam kết hợp hát cùng một số nhạc cụ dân tộc.

- 1/10/2009, ca trù được UNESCO công nhận là di sản, phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.

5 . Truyền thống thanh lịch trong cuộc sống, trong ứng xử, di sản thể hiện nét đẹp trong văn hóa Thăng Long – Hà Nội

- Con người Thăng Long – Hà Nội có lối sống, lối ứng xử rất đẹp mang tính đặc trưng của đất ngàn năm văn hiến, ngàn năm văn vật.

- Phong cách thanh lịch, sành điệu nổi tiếng của văn hóa Thăng Long – Hà Nội về mặt xã hội. Lịch lãm trong giao tiếp, trang nhã trong cách ăn mặc là nét nổi bật trong phong cách Hà Nội

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** HS trả lời thuyết trình sản phẩm giới thiệu về di sản



HOÀNG THÀNH THĂNG LONG



HỘI GIÓNG



VĂN MIẾU- QUỐC TỬ GIÁM



HÁT CA TRÙ

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận, đánh giá sản phẩm của hướng dẫn viên của các nhóm.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt kiến thức có liên quan, nhấn mạnh những giá trị của các di sản.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục đích:** củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kỹ năng bài học.

b) **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, vận dụng kiến thức đã học thực hiện yêu cầu của GV.

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành yêu cầu: trả lời đúng các câu hỏi

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu yêu cầu để HS thực hiện.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a) Mục đích: HS biết vận dụng kiến thức để thấy trách nhiệm của bản thân và cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị của di sản văn hóa

b) Nội dung: Làm bài tập thu hoạch, vận dụng kiến thức đã học thực hiện yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành yêu cầu:

- Hiểu được tại sao phải giữ gìn và bảo vệ các di sản văn hóa

- Những việc cần làm để bảo vệ các di sản văn hóa

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu yêu cầu để HS thực hiện.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm phương án trả lời

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá, kết luận. Nhấn mạnh giá trị của di sản và trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ phát huy những giá trị của di sản văn hóa Hà Nội nói riêng và của cả nước nói chung.

SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH

[illegible]

MỤC LỤC

A. PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
<i>1.1. Cơ sở lí luận</i>	<i>1</i>
<i>1.2. Cơ sở thực tiễn</i>	<i>3</i>
II. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	5
III. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	6
IV. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU.....	6
B. PHẦN NỘI DUNG	7
A. TÊN SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM :	7
B. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	7
C. PHẦN KẾT LUẬN.....	19
I. KẾT LUẬN CHUNG.....	19
II. KHUYẾN NGHỊ	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22
PHỤ LỤC I	23